

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2020/QĐST-KDTM

Trà Ôn, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23/12/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST-KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S**

Địa chỉ: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn X – Chức vụ: Chuyên viên Quản trị nợ địa bàn cấp 2, Phòng Quản trị nợ miền Nam – Trung tâm Quản trị nợ - Khôi Quản lý & XLNCVĐ – Là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 340/UQ-TGD ngày 01/7/2020).

- *Bị đơn:* 1/ Anh **Trần Quốc C**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp G, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Chị **Phạm Thị Đ**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: khu B, thị trấn T2, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn anh Trần Quốc C và chị Phạm Thị Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vay vốn gốc 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*), lãi tính đến ngày 23/12/2020 là 243.409.997đ (*Hai trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm lẻ chín nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng*), tổng cộng vốn lãi 1.243.409.997đ (*Một tỷ hai trăm*

bốn mươi ba triệu bốn trăm lẻ chín nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 23/12/2020) anh Trần Quốc C và chị Phạm Thị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 18/2018/HĐHM-CN/SHB.132200 ngày 08/10/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Nếu chị Đ và anh C không khả năng trả hoặc trả không đủ khoản nợ, chị Đ và anh C có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 20/2018/HĐTC-CN/SHB.132200 ngày 08/10/2018 gồm các tài sản là quyền sử dụng đất số BM579454 do Ủy ban nhân dân huyện T2 cấp do ông Trần Quốc C và bà Phạm Thị Đ phần đất thửa 66, tờ bản đồ 34, diện tích 194,3m² loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp G, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long và quyền sử dụng đất số BM579453 do Ủy ban nhân dân huyện T2 cấp do ông Trần Quốc C và bà Phạm Thị Đ phần đất thửa 64, tờ bản đồ 34, diện tích 256,7m² loại đất ở và đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp G, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long cho Cơ quan thi hành án bán đấu giá thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Đ và anh Trần Quốc C tự nguyện chịu toàn bộ án phí số tiền 24.651.150đ (*Hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi một nghìn một trăm năm mươi đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 23.528.000đ (*Hai mươi ba triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0016546 ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga